

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 788/2020/HNST ngày 02 tháng 10 năm 2020 giữa :

Nguyên đơn : ông Võ Thiên Ân – sinh năm 1968

Bị đơn : bà Võ Thị L – sinh năm 1975

Cùng địa chỉ : 63/8 ỗ Nn, phường S, quận TP, Tp.H

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Võ Thiên Ân và bà Võ Thị L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: ông Võ Thiên Ân và bà Võ Thị L cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2001 ngày 11/01/2001 của Ủy ban nhân dân phường 04, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

-Về con chung: Giao con chung Võ Thiên B – sinh ngày 23/2/2010 cho bà Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Võ Thiên Ân cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng / tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Kể từ ngày người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có đơn

yêu cầu thi hành tiền cấp dưỡng, nếu người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Riêng con chung tên Võ Thiên H – sinh năm 2001 đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông Võ Thiên Ân có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận có tài sản chung, nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông Võ Thiên Ân tự nguyện chịu, phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông Võ Thiên Ân chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông Võ Thiên Ân đã nộp theo biên lai số AA/2019/0070985 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Ông Võ Thiên Ân đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Quận Tân Phú;
- UBND các đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiền